TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH

Bản án HNGĐ sơ thẩm
Số: 08/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 21/01/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy H.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tất P, Bà Lê Thị X.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành C, Cán bộ tòa án.

Đại diện Viểm kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1995

Bị đơn: A Cao Văn Q, sinh năm 1990

Cùng HKTT tại: Thôn Văn Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Đặng Thị Ngọc Ánh có lời khai trình bày: Chi kết hôn với A Q năm 2018 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Chi, huyện Tiên Du. Sau khi kết hôn do điều kiện công việc chị đang làm việc tại Hưng Yên (quê chị) nên đến giữa năm 2020 chị chuyển về nhà chồng sống chung vì lúc đó chị cũng chuyển về làm ở quê chồng. Cuộc sống vợ chồng khi chung sống hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do A Q tính cách gia trưởng, không tôn trọng vợ nên hay cãi vã. Về kinh tế A Q cũng không hề chăm lo cho chị. Sinh con A Q cũng không lo lắng gì. Thậm chí A Q cũng không chịu làm ăn gì. A Q sống vô trách nhiệm, không những không chăm lo cho vợ con mà còn đòi chị đưa tiền cho A ấy, chị không đưa thì mẹ và chị gái A Q còn trách chị chứ không khuyên bảo gì A ấy. Chị có nói chuyện nhiều nhưng A Q không thay đổi mà còn cãi vã với chị. Tháng 4/2021 vợ chồng mâu thuẫn nhiều nên chị đưa con về nhà ngoại. Khi chị và con về ngoại A Q có điện thoại xin lỗi và có bảo chị mang con về nhưng sau đó chị không quay về thì A Q cũng không liên lạc gì nữa. Mẹ chồng chị điện thoại thì chị có nói để cho A Q 1-2 năm suy nghĩ mà thay đổi thì mẹ chồng chị lại bảo chị không làm đơn thì A Q sẽ làm đơn ly hôn. Chị ở nhà ngoại được 03 tháng thì A Q đến đón con về chơi, khi đó chị đi làm chỉ có bà ngoại ở nhà nên mọi người để A Q đón cháu đi nhưng cho đến nay A Q không đưa con lại mà còn ngăn cản không cho chị về gặp con. A Q nói nhìn thấy chị là ngứa mắt nên yêu cầu chị

đừng về gặp con nữa. Chị đến đón con gia đình A Q không cho đón cháu đi. Đến nay, chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống cùng nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho A chị ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cao Khánh Như, sinh ngày 29/8/2019; Hiện tại A Q và nhà nội giữ con không cho chị đón con. Vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con vì cháu là con gái lại còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ mà A Q từ trước cũng không chăm lo gì cho con.

Bản thân chị hiện đang làm tại Công ty DILIGO HODING địa chỉ tại KCN Thuận Thành 2, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Thu nhập của chị khoảng 10.000.000đ/01 tháng. Chị sống cùng nhà bố mẹ đẻ tại Đại Từ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Gia đình có hai A em, A trai đã lấy vợ nhưng đất đai nhà bố mẹ đẻ rất rộng nên hai A em đều ở cùng bố mẹ đẻ. Chị đảm bảo đủ điều kiện để chăm lo cho con vì từ trước đến nay cũng vẫn là một mình chị nuôi con;

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu tòa án giải quyết;

Tài sản chung, công nợ không yêu cầu giải quyết;

Phía A Q, Tòa án đã giao thông báo nhiều lần nhưng A luôn vắng mặt không có lý do; Tòa án đã cùng Công an xã Tân Chi làm việc trực tiếp với A Q A cho biết: A xác nhận việc chị Ánh trình bày về thời gian, quá trình vợ chồng tìm hiểu, kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng A hay mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Chị Ánh không tôn trọng chồng và gia đình chồng. Tháng 3/2021 chị Ánh bỏ đi. A có điện thoại nói rõ với chị Ánh là vợ chồng không còn tình cảm thì về giải quyết ly hôn nhưng không thấy chị Ánh về. Đến nay chị Ánh làm đơn ly hôn A không níu kéo tuy nhiên hiện tại con còn nhỏ chưa đủ 03 tuổi nên A chưa đồng ý ly hôn. Tòa án có báo làm việc A cũng không lên, khi nào con đủ 03 tuổi A mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Cao Khánh Như, sinh ngày 29/8/2019. Hiện con đang ở với A. A biết con chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng A không đồng ý việc chị Ánh xin nuôi con. A đồng ý cho chị Ánh thăm và chơi với con nhưng không cho đón về nhà ngoại. Hiện tại A là lao động tự do (lái máy xúc) thu nhập khoảng 30.000.000đ/01 tháng tuy nhiên A không có chứng cứ chứng minh thu nhập. A là con trai duy nhất hiện đang ở cùng bố mẹ, bố mẹ A sức khỏe tốt, nhà A đất rộng nên A đảm bảo đủ điều kiện chăm lo tốt cho con.

Tài sản chung, công nợ không yêu cầu giải quyết.

A Q không có mặt làm việc tại Tòa án nên việc công khai chứng cứ và hòa giải không tiến hành được.

Nguyên đơn có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa;

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành làm việc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần trA luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp

luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa không có lý do nên chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 29, 147, 177 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị Ngọc Ánh.

Về con chung: Giao con chung là Cao Khánh Như, sinh ngày 29/8/2019 cho chị Ánh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

A Q được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; .

Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị Ánh phải nộp án phí ly hôn;

NHẬN ĐỊNH CUẢ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định.

Chị Đặng Thị Ngọc Ánh và A Cao Văn Q kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Chi, huyện Tiên Du. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ánh thì thấy: Cuộc sống vợ chồng chị thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Ánh trình bày là do A Q gia trưởng, không tôn trọng và không có trách nhiệm với gia đình vợ con. A Q xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn A cho rằng do chị Ánh không tôn trọng chồng và gia đình chồng. Chị Ánh xin ly hôn A Q không núi kéo tuy nhiên hiện tại A chưa đồng ý ly hôn vì con chưa đủ 36 tháng tuổi.

Nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa A chị là có thật. A chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm. A Q không đồng ý ly hôn chỉ vì con chưa đủ 36 tháng tuổi. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa A chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. A Q không đồng ý ly hôn không phải vì còn tình cảm với vợ muốn duy trì hôn nhân mà chỉ vì muốn đợi con đủ 36 tháng tuổi. Lý do của A Q là không có căn cứ nên không thể chấp nhận. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị Ánh xử cho chị được ly hôn A Q là phù hợp.

Về con chung: A chị có 01 con chung là Cao Khánh Như, sinh ngày 29/8/2019

A Q và chị Ánh đều có nguyện vọng muốn nuôi con sau ly hôn tuy nhiên xét thấy cháu Như còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu là con gái nên cần có sự chăm sóc của mẹ, xét thấy cần chấp nhận quan điểm của chị Ánh về việc xin nuôi con, cần giao cho chị Ánh quyền nuôi cháu Như sau khi A chị ly hôn là phù hợp;

Việc cấp dưỡng nuôi con chị Ánh không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

A, chị được quyền thăm nom con theo quy định mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Ánh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Đặng Thị Ngọc Ánh được ly hôn A Cao Văn Q;

Về con chung: Giao con chung là Cao Khánh Như, sinh ngày 29/8/2019 cho chị Ánh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con A chị không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

A Q được quyền thăm nom con theo quy định mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Ánh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Ánh đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001832 ngày 27/10/2021 của Chi cục thi hành án huyện Tiên Du.

Chị Ánh và A Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Tiên Du;*
- *THADS huyện Tiên Du;*
- *UBND xã Tân Chi.*
- *Đương sự.*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng